TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:23/2025/HNGĐ-ST Ngày: 20-8-2025 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh
Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Đức M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ C, khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thiên T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Ngọc Thiên T và ông Bùi Đức M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 07-11-2018.

Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2023 giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan

điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay.

Nay bà Nguyễn Ngọc Thiên T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Đức M.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T và ông Bùi Đức M không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Đức M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Tất cả các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Ngọc Thiên T và ông Bùi Đức M là tranh chấp ly hôn; bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của nguyên đơn là hợp lệ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T và ông Bùi Đức M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 07 -11-2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2023 giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, bà T và ông M cũng đã ly thân từ năm 2023 đến nay.

Theo kết quả xác minh do Công an phường B cung cấp thì ông Bùi Đức M có nơi cư trú tại tổ C, khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại xác nhận thông tin cư trú số 000375/XN ngày 27-11-2024 của Công an xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bà Nguyễn Ngọc Thiên T sinh sống tại tổ A, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bà T và ông M đã không còn sống chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua lời khai của bà T cũng như kết quả xác minh do Công an phường B và Công xã Hồ T1 cung cấp thì bà T và ông M hiện đã sống ly thân từ năm 2023. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến Tòa làm việc nhưng ông M vẫn vắng mặt cho thấy ông M không có mong muốn hàn gắn gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T và ông M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà T trình bày bà và ông M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Thiên T đối với ông Bùi Đức M về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T được ly hôn với ông Bùi Đức M.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T và ông Bùi Đức M không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Ngọc Thiên T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000448 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bà T đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12- TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS KV 12 - TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hồ Tràm, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa